TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và bà Hoàng Thị My

***- Thư ký phiên toà*:** ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 với bị cáo:

1. SÙNG A C, sinh năm 1998 tại Điện Biên; nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A G, sinh năm 1942 và bà Vàng Thị P, sinh năm 1943; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023 - có mặt.

2. GIÀNG A P, sinh năm 2004 tại Đắk Nông; nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A M, sinh năm 1966 và bà Lầu Thị X, sinh năm 1964; có vợ là Hờ Thị G, sinh năm 2005; có 02 con sinh năm 2020 và 2022; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến ngày 26/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh - có mặt.

Bị hại: anh Hoàng A D, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Mùa A M, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người làm chứng: anh Tráng A S, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2023, anh Hoàng A D, điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria F150 chưa có biển kiểm soát đến quán Internet của anh N chơi. Anh D dựng xe ở khu vực sân của tiệm internet nhưng không khoá cổ. Cũng khoảng thời gian này, C, P và M sau khi đi uống rượu ở một quán gần đó cũng quay lại tiệm internet Nguyễn N chơi thì thấy xe của Anh D dựng ngoài sân. Lúc này C nảy sinh ý định muốn trộm xe nên rủ M cùng thực hiện nhưng M sợ nên không đồng ý và đi vào bên trong tiệm internet chơi. C tiếp tục rủ P cùng mình lấy trộm chiếc xe thì P đồng ý và nói chờ đến tối sẽ cùng thực hiện. Sau đó, P chở C đến khu vực cách tiệm internet Nguyễn N khoảng 300 mét để chờ đến khi trời tối.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, thấy trời đã tối nên C và P đến tiệm tạp hoá của bà Phan Thị H tại Thôn 7, xã Đ mua khoảng 01 mét dây điện để khi lấy được xe sẽ đấu điện đề nổ máy. P chở C quay lại tiệm internet Nguyễn N. P lấy trong cốp xe đưa cho C một chiếc kìm và đoạn dây điện vừa mua. C đứng phía ngoài tiệm internet để quan sát, còn P chạy xe ra khu vực gần đó đừng chờ. Khoảng 05 phút sau, quan sát thấy không có ai trông giữ xe Suzuki Satria F150 nói trên nên C đã tiến lại vị trí dựng xe, quay đầu xe rồi dắt bộ xe đi về hướng trung tâm xã Đắk R'Măng. Khi dắt ra khỏi tiệm internet khoảng 50 mét thì C gọi điện thoại nói P chạy đến để phụ C đẩy xe vào vị trí kín đáo để đấu dây điện đề nổ xe máy; P vừa quay lại chuẩn bị phụ C đẩy xe thì có anh Tráng A S đi ngang qua, sợ bị phát hiện nên C và P bỏ chạy. Nghi ngờ chiếc xe do C và P để ven đường là do trộm cắp từ tiệm internet Nguyễn N nên anh S đã chạy đến để thông báo. Sau đó anh Hoàng A D đã báo sự việc đến Công an xã Đắk R'Măng để cùng truy bắt C và P. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày Sùng A C và Giangf A P đã bị bắt quả tang khi đang trên đường bỏ chạy. Sau đó, C và P đã khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu sơn đen số máy CGA1 - ID246319, số khung MH8DL11AZNJ246377, không có

biển kiểm soát; 01 chìa khoá xe máy dài 09cm, phần tay cầm màu đen có in ký hiệu "S", kèm theo móc chìa khoá. 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 18G1 – 390.57, số máy JA38E – 477763, số khung RLHJA3819KY019795, màu sơn đỏ đen; 1 điện thoại di động màu xanh hiệu VIVO Y15S; 01 thẻ căn cước công dân của GIÀNG A P. 01 điện thoại màu xanh đen hiệu VIVO 1820, 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 48H3 – 6980 của Mùa A M. 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*, 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO CPH2407; 01 thẻ căn cước công dân của Sùng A C. Đối với chiếc kìm và đoạn dây điện dài khoảng 01 mét, quá trình bỏ chạy P đã vứt ở ven đường, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm tuy nhiên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Glong, kết luận: giá trị xe mô tô màu xanh đen, nhãn hiệu Satria, số máy 246391, số khung 246377, được mua ngày 16/12/2023 với giá 56.500.000 đồng được định giá giá trị ngày 24/12/2023 là 56.354.205 đồng *(Năm mươi sáu triệu ba trăm năm mươi tư ngàn hai trăm linh năm đồng)*.

Cáo Trạng số 21/CT-VKS, ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo Sùng A C và Giàng A P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 (bị cáo P áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65) của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ Sùng A C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Giàng A P từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng; bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu khác nên không xem xét; đồng thời đề nghị tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO CPH2407; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu VIVO Y15S; tuyên trả lại 01 điện thoại màu xanh đen hiệu VIVO 1820 cho anh Mùa A M. chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Sùng A C, Giàng A P và Mùa A M cùng chơi với nhau nhưng P và M đều đã có phương tiện là xe mô tô để đi lại, chỉ có C là không có nên C luôn có ý định trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại. Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2023, Sùng A C đã rủ Giàng A P trộm cắp xe môtô hiệu Suzuki Satria F150, màu sơn đen số máy CGA1 - ID246319, số khung MH8DL11AZNJ246377, không có biển kiểm soát của anh Hoàng A D dựng ở trong sân tiệm internet Nguyễn N tại thôn 7, xã Đ, huyện Đ; C một mình vào dắt xe ra khỏi tiệm internet, đến đoạn đường vắng gọi P đến cùng đẩy xe, khi cả hai đang dắt xe thì bị phát hiện nên đã để lại chiếc xe và bỏ chạy; khoảng 20 phút sau bị Công an xã Đắk R'Măng và người dân bắt lại. Giá trị chiếc xe được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đăk Glong xác định là 56.354.205 đồng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo SÙNG A C và GIÀNG A P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với các bị cáo.

Đối với bị cáo Giàng A P trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo P được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo là người là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tham gia phạm tội với vai trò thứ yếu, được bị cáo C rủ rê, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo P có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Đối với anh Mùa A M mặc dù được Sùng A C rủ cùng tham gia trộm cắp tài sản tuy nhiên đã từ chối và không tham giam gia do vậy không có căn cứ xử lý.

[5] Đối với chiếc xe mô tô kiểm soát 48H3 – 6980. Quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong tách riêng tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Về vật chứng: căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO CPH2407; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu VIVO Y15S *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* là công cụ phương tiện phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại màu xanh đen hiệu VIVO 1820 cho anh Mùa A M không liên quan đến vụ án.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 149/QĐ-CQĐT ngày 22/02/2024 và số 150/QĐ-CQĐT ngày 22/02/2024: trả lại cho anh Hoàng A D 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, kiểu loại Satria, số máy CGA1 - ID246319, số

khung MH8DL11AZNJ246377; trả lại cho anh Giàng A Long 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 18G1 – 390.57, anh Hoàng A D 01 chìa khoá xe máy dài 09cm, phần tay cầm màu đen có in ký hiệu "S", kèm theo móc chìa khoá, SÙNG A C 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)* và 01 thẻ căn cước công dân, GIÀNG A P 01 thẻ căn cước công dân.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét

[7]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Sùng A C và Giàng A P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Sùng A C** 02 *(hai)* năm 03 *(ba)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Giàng A P** 02 *(hai)* năm tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 *(bốn)* năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo GIÀNG A P cho UBND xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo cùng phối hợp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO CPH2407; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu VIVO Y15S *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* là công cụ phương tiện phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại màu xanh đen hiệu VIVO 1820 cho anh Mùa A M không liên quan đến vụ án.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 149/QĐ-CQĐT ngày 22/02/2024 và số 150/QĐ-CQĐT ngày 22/02/2024: trả lại cho anh Hoàng A D 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, kiểu loại Satria, số máy CGA1 - ID246319, số khung MH8DL11AZNJ246377; trả lại cho anh Giàng A Long 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 18G1 – 390.57, anh Hoàng A D 01 chìa khoá xe máy dài 09cm, phần tay cầm màu đen có in ký hiệu "S", kèm theo móc chìa khoá, SÙNG A C 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)* và 01 thẻ căn cước công dân, GIÀNG A P 01 thẻ căn cước công dân.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Sùng A C và Giàng A P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lời nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung